

NGÀNH: PHÂN BÓN
Ngày 26 tháng 08 năm 2025
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP (HSX: DPM)
Ngô Bá Nguyên

Chuyên viên phân tích

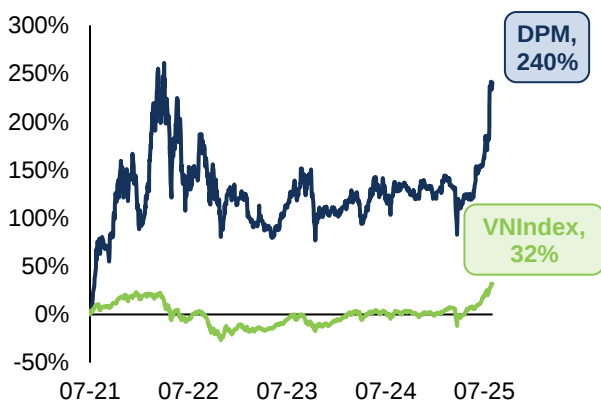
Email: nguyennb@fpts.com.vn

Điện thoại: 1900 6446 - Ext : 7560

Người phê duyệt báo cáo:

Nguyễn Hữu Thiên Ân

Trưởng nhóm Phân tích cơ bản

Diễn biến giá cổ phiếu DPM và VNINDEX

Thông tin giao dịch 26/8/2025

Giá hiện tại (đồng/cp)	26.750
Giá cao nhất 52 tuần (đồng/cp)	29.800
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng/cp)	28.000
Số lượng CP niêm yết (triệu cp)	680
Số lượng CP lưu hành (triệu cp)	680
KLGD bình quân 10 ngày (cp)	7.596.922
% sở hữu nước ngoài	8,4%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	6.800
Vốn hóa (tỷ đồng)	19.582
P/E trailing 12 tháng (lần)	26,7x
EPS trailing 12 tháng (đồng/cp)	1.075

Tổng quan doanh nghiệp

Tên	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
Địa chỉ	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, Tp.HCM
Doanh thu chính	Sản xuất và kinh doanh các loại phân bón vô cơ và hữu cơ
Chi phí chính	Lợi thế về thương hiệu và hệ thống phân phối
Rủi ro chính	Rủi ro thay đổi cơ cấu nguồn khí, rủi ro về các chính sách thương mại

Giá thị trường:
26.750
Khuyến nghị
Giá mục tiêu:
25.200
THEO DÕI
Chênh lệch:
-5,8%
BIÊN LỢI NHUẬN GỘP CẢI THIẾN NHỜ GIÁ KHÍ GIẢM VÀ KHẤU TRỪ THUẾ VAT

Chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu DPM, với mức giá mục tiêu là 25.200 đồng (thấp hơn 5,8% so với mức giá đóng cửa ngày 26/08/2025, dựa trên phương pháp chiết khấu dòng tiền). Quý nhà đầu tư có thể mua vào cổ phiếu DPM ở mức giá 22.000 đồng/cp, với tỷ suất sinh lợi kỳ vọng đạt 15%.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

► **Mảng Urea (64% doanh thu): Biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ giá khí đầu vào giảm và thuế VAT được khấu trừ ([chi tiết](#))**

Biên lợi nhuận mảng Urea dự phóng cải thiện 6,6 đpt YoY năm 2025 (đạt 25,7%) và 6,2 đpt YoY năm 2026 (đạt 31,9%) chủ yếu nhờ chi phí đầu vào tích cực hơn do giá khí giảm theo đà giảm của giá dầu, đồng thời DPM được khấu trừ thuế VAT đầu vào từ 2H2025, giúp tiết kiệm khoảng 232 tỷ đồng (~10,2% lợi nhuận gộp mảng Urea năm 2025) trong năm 2025 và trung bình khoảng 567 tỷ đồng trong các năm tiếp theo.

Giai đoạn 2027 - 2030F, biên lợi nhuận gộp mảng Urea dự phóng giảm dần về 28,4% (-3,5 đpt so với 2026F) chủ yếu do giá Urea dự phóng giảm 1,6%/năm.

► **Mảng NPK (13% doanh thu): Tiêu thụ tăng trưởng tích cực nhờ giá nông sản cây công nghiệp neo ở mức cao ([chi tiết](#))**

Sản lượng tiêu thụ NPK của DPM trong năm 2025 dự báo tăng trưởng 25% YoY (đạt 184 nghìn tấn) nhờ nhu cầu tiêu thụ NPK cải thiện, hỗ trợ bởi giá các loại nông sản cây công nghiệp tăng mạnh.

Trong giai đoạn 2026 – 2030F, chúng tôi dự phóng sản lượng tiêu thụ NPK của DPM sẽ tăng trưởng trung bình 3,0%/năm, đạt ~215 nghìn tấn vào năm 2030F do chúng tôi kỳ vọng DPM sẽ tiếp tục mở rộng thị phần nhờ sản phẩm NPK chất lượng cao, phù hợp với xu hướng chuyển dịch của thị trường nội địa sang NPK cao cấp, thay thế cho NPK chất lượng thấp.

YẾU TỐ CẦN THEO DÕI

- Biến động giá bán Urea cùng chiều với giá thế giới
- Biến động giá khí đầu vào neo theo giá dầu FO

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP: DPM LÀ DOANH NGHIỆP DẪN ĐẦU NGÀNH PHÂN BÓN VIỆT NAM



Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (HSX: DPM) là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Việt Nam (PVN). DPM là một trong những doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn nhất cả nước với 88% doanh thu tới từ thị trường nội địa. Sản phẩm kinh doanh chính của DPM là phân Urea, NPK và các loại phân bón thương mại như DAP, SA, Kali,...

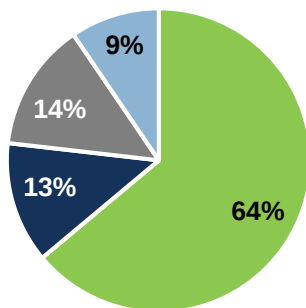
DPM là doanh nghiệp dẫn đầu về quy mô và thị phần tiêu thụ Urea tại Việt Nam. Urea là sản phẩm kinh doanh chủ lực của DPM (đóng góp ~ 64% doanh thu và 85% lợi nhuận gộp). Công ty sở hữu nhà máy sản xuất Urea với công suất thiết kế 800 nghìn tấn/năm (tương đương công suất của DCM, đơn vị cùng Tập đoàn PVN) và hiện chiếm khoảng 38% thị phần Urea nội địa.

DPM đang dần mở rộng sang lĩnh vực NPK (đóng góp 13% doanh thu và 10% lợi nhuận gộp). Trong bối cảnh nhà máy Urea đã vận hành ở mức tối đa công suất thiết kế, từ năm 2018, DPM đã mở rộng sang lĩnh vực NPK bằng việc đầu tư nhà máy NPK công nghệ hóa học có công suất thiết kế 250 nghìn tấn/năm, xếp thứ 7 về quy mô tại thị trường NPK nội địa. Công ty hiện chiếm khoảng 5% thị phần NPK trong nước (tăng +4 đpt so với năm 2018).

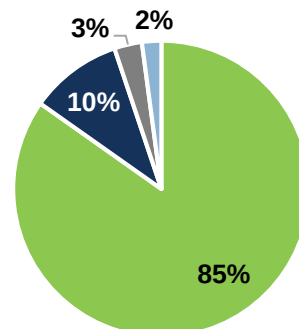
Ngoài các loại phân bón tự sản xuất, DPM cũng nhập khẩu và phân phối các loại phân bón khác như DAP, Kali, SA nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm và gia tăng độ nhận diện thương hiệu. Mảng này hiện đóng góp khoảng 14% cơ cấu doanh thu của công ty.

Biểu đồ 1: Urea và NPK là hai sản phẩm chủ lực của DPM

Cơ cấu doanh thu DPM (năm 2024)



Cơ cấu lợi nhuận gộp DPM (năm 2024)



■ Urea ■ NPK ■ Phân bón thương mại ■ Khác

■ Urea ■ NPK ■ Phân bón thương mại ■ Khác

Nguồn: DPM, FPTS tổng hợp và ước tính

DPM và DCM có sự khác biệt tương đối về thị trường tiêu thụ. Trong khi DCM tập trung tiêu thụ chủ yếu tại khu vực Tây Nam Bộ và Campuchia, thị trường của DPM lại phân bổ khá dàn trải. Công ty phân phối sản phẩm thông qua các công ty con gồm PSW, PSE, PCE và PMB, hoạt động tại nhiều khu vực khác nhau như Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, Miền Trung và Miền Bắc.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 1H2025

Trong năm 2025, DPM đặt kế hoạch kinh doanh thận trọng¹. Cụ thể, kế hoạch doanh thu đạt 12.876 tỷ đồng, giảm 7% so với thực hiện năm 2024 và kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 320 tỷ đồng, giảm 43% so với thực hiện năm 2024.

DPM ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực trong 1H2025, hoàn thành 74,8% kế hoạch doanh thu và 195,1% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Cụ thể, doanh thu đạt 9.635,8 tỷ đồng (+30,6% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 624,2 tỷ đồng (+24% YoY). Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đến từ: (1) sản lượng tiêu thụ phân bón cải thiện, đặc biệt là NPK và phân bón thương mại; (2) biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ giá bán Urea tăng và giá khí đầu vào giảm.

Bảng 1: Kết quả kinh doanh 1H2025 của DPM

Đơn vị: Tỷ đồng	1H2025	YoY	%KH2025	Diễn giải
Doanh thu	9.635,8	+30,6%	74,8%	
Mảng Urea	5.340,5	+11,1%		Doanh thu tăng trưởng mạnh chủ yếu đến từ sản lượng tiêu thụ phân NPK tăng mạnh 33% YoY (đạt 115 nghìn tấn) và sản lượng phân bón thương mại tăng 103% YoY (đạt 229 nghìn tấn).
Mảng NPK	1.334,2	+31,7%		
Phân bón thương mại	2.129,8	+126,8%		
Khác	831,2	+33,8%		
Lợi nhuận gộp	1.551,8	+35,3%		Biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ:
Biên lợi nhuận gộp	16,5%	+0,7 đpt		- Biên lợi nhuận gộp mảng Urea tăng nhẹ 1,1 đpt YoY (đạt 22,6%*) do giá bán Urea tăng và giá khí đầu vào giảm. - Biên lợi nhuận gộp mảng NPK cải thiện +4,1 đpt YoY (đạt 14,0%*) nhờ hiệu suất hoạt động cao hơn.
CPBH & QLDN	864,9	+34,6%		
% doanh thu	9,0 %	+0,3 đpt		
Lợi nhuận HĐKD	686,8	+36,3%		
Doanh thu tài chính	130,2	+61,5%		
Chi phí tài chính	67,6	+664,1%		
- Chi phí lãi vay	58,3	+1146,4%		
Lợi nhuận trước thuế	754,6	+30,5%		
Lợi nhuận sau thuế	624,2	+24,0%	195,1%	

* FPTS ước tính theo chia sẻ của DPM
Nguồn: DPM, FPTS tổng hợp

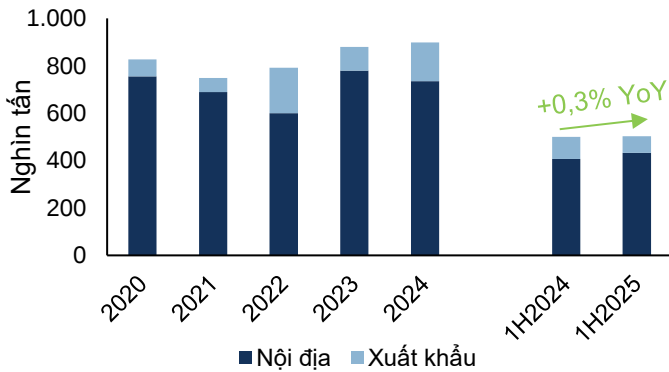
¹ Chúng tôi lưu ý, DPM thường đặt kế hoạch thấp hơn so với mức thực hiện thực tế (Phụ lục 1: mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh của DPM).

1. Mảng Urea (64% doanh thu): Biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ giá Urea tăng và giá khí đầu vào giảm

Trong 1H2025, doanh thu mảng Urea ước đạt 5.340,5 tỷ đồng, tăng 11,1% YoY. Tăng trưởng chủ yếu nhờ giá bán Urea phục hồi trong khi sản lượng tiêu thụ Urea đi ngang so với cùng kỳ.

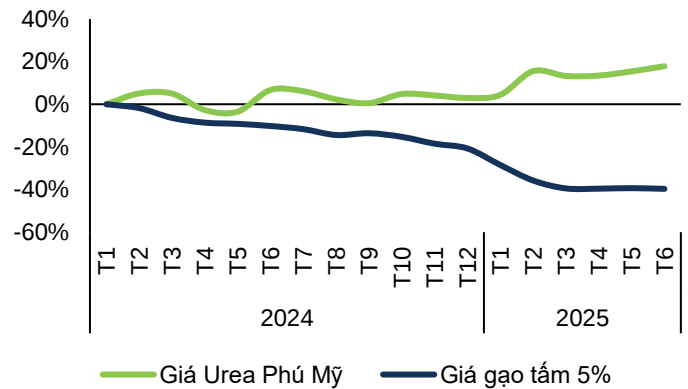
Sản lượng tiêu thụ Urea trong 1H2025 đi ngang so với cùng kỳ, ước đạt 502 nghìn tấn (+0,3% YoY). Trong đó sản lượng tiêu thụ nội địa ước tăng trưởng 6% YoY (đạt 432 nghìn tấn), bù đắp mức giảm -26% YoY của sản lượng xuất khẩu. Chúng tôi cho rằng sự phục hồi của sản lượng tiêu thụ nội địa chủ yếu đến từ việc các đại lý đẩy mạnh mua hàng trong quý II/2025 trước thời điểm áp dụng thuế VAT 5% đối với phân bón từ ngày 1/7/2025. Ngược lại, nhu cầu thực tế từ sản xuất nông nghiệp vẫn ở mức thấp do diễn biến trái chiều giữa giá Urea và giá gạo.

Biểu đồ 2: Sản lượng tiêu thụ Urea nội địa tăng nhẹ trong 1H2025



Nguồn: DPM, FPTS tổng hợp

Biểu đồ 3: Giá gạo giảm mạnh trong khi giá Urea tăng ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu tiêu thụ Urea nội địa

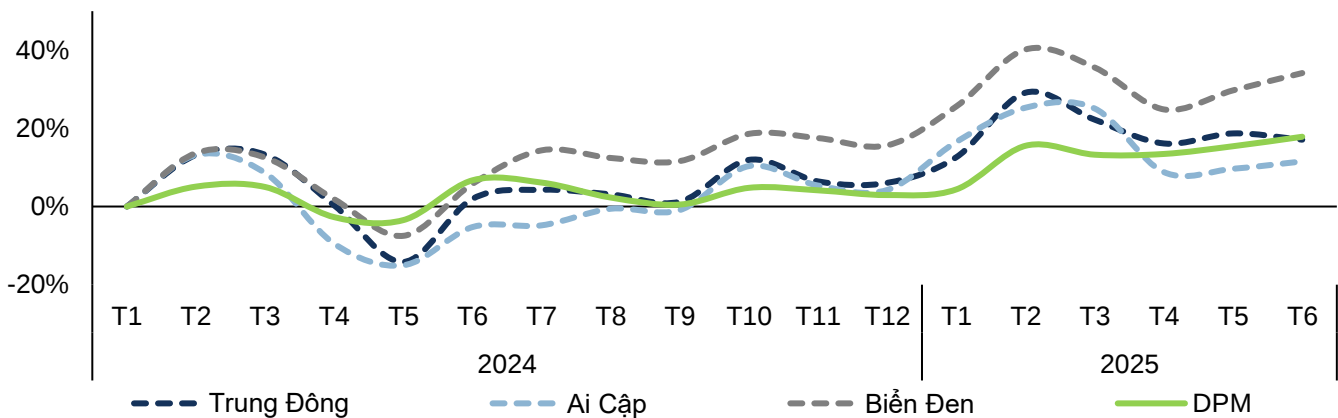


Nguồn: WorldBank, Agromonitor, FPTS tổng hợp

Giá bán Urea bình quân trong 1H2025 ước đạt 10.635 đồng/kg, phục hồi 11% YoY (cao hơn DCM phục hồi 7,6% YoY), phản ánh xu hướng tăng giá Urea trên thị trường thế giới do:

- Nhu cầu phục hồi** tại các thị trường trọng điểm như Mỹ và Ấn Độ với sản lượng tiêu thụ tăng 37% YoY (chiếm 25% giá trị nhập khẩu Urea toàn cầu) do điều kiện thời tiết thuận lợi hơn cho hoạt động gieo trồng.
- Nguồn cung Urea thắt chặt** khi Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách hạn chế xuất khẩu, trong khi hoạt động sản xuất tại Ai Cập và Iran (top 3 và top 4 xuất khẩu Urea thế giới) gặp gián đoạn do thiếu khí đốt và xung đột giữa Iran - Israel trong nửa cuối T6/2025 khiến nhiều nhà máy Urea phải dừng hoạt động.

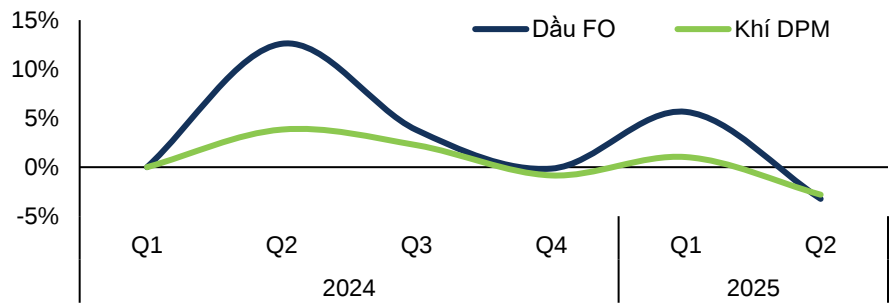
Biểu đồ 4: Giá Urea phục hồi trong Q1/2025 cùng chiều với giá Urea thế giới



Nguồn: Bloomberg, FPTS tổng hợp

Biên lợi nhuận gộp mảng Urea trong 1H2025 ước đạt 22,6%, cải thiện 1,1 đpt YoY nhờ: (1) Giá bán Urea phục hồi và (2) Giá khí đầu vào ước tính giảm nhẹ 2,8% YoY (đạt 10,6 USD/mmBTU) do giá dầu FO giảm (-4,8% YoY).

Biểu đồ 5: Giá khí đầu vào của DPM hạ nhiệt cùng chiều với giá dầu FO

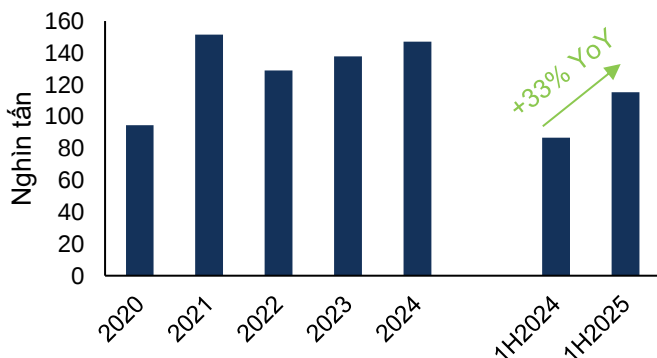


Nguồn: DPM, FPTS tổng hợp

2. Mảng NPK (13% doanh thu): Tiêu thụ tăng trưởng nhờ nhu cầu chăm bón cây công nghiệp tăng

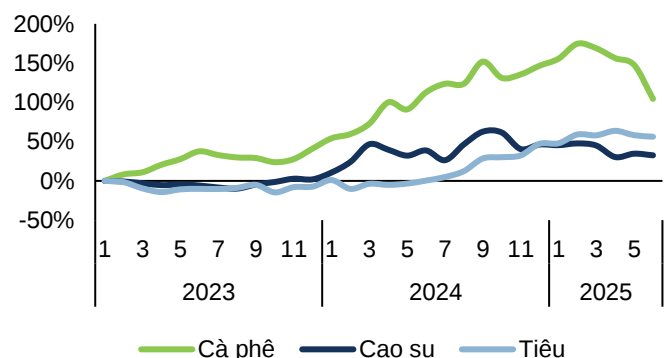
Trong 1H2025, doanh thu mảng NPK của DPM ước đạt 1.334 tỷ đồng, tăng 32% YoY. Tăng trưởng chủ yếu đến từ sản lượng tiêu thụ NPK tăng 33% YoY (đạt 115 nghìn tấn) nhờ nhu cầu chăm bón cây công nghiệp tại khu vực Tây Nguyên và Đông Nam Bộ gia tăng do giá các loại nông sản cây công nghiệp tăng mạnh. Chúng tôi nhận đây là xu hướng chung trong ngành, thể hiện qua sản lượng NPK của DCM và BFC cũng phục hồi mạnh, lần lượt +69% YoY và +40,2% YoY. Giá bán NPK bình quân trong 1H2025 giảm nhẹ 0,7% YoY (ước đạt 11.585 đồng/kg) do áp lực cạnh tranh gia tăng bởi lượng NPK nhập khẩu tăng mạnh trong 1H2025 (+86,5% YoY) do Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu NPK trong bối cảnh xuất khẩu Urea và DAP, MAP bị hạn chế.

Biểu đồ 6: Sản lượng tiêu thụ NPK của DPM tăng mạnh trong 1H2025



Nguồn: DPM, FPTS tổng hợp

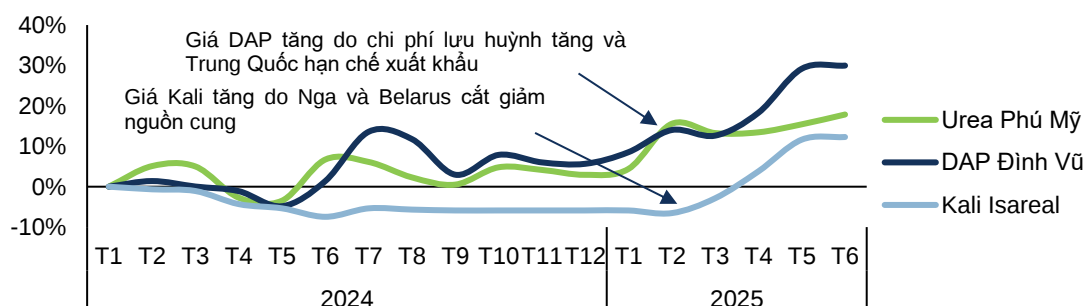
Biểu đồ 7: Giá các loại nông sản cây công nghiệp tăng mạnh trong giai đoạn 2024 – T6/2025



Nguồn: Worldbank, FPTS tổng hợp và ước tính

Biên lợi nhuận gộp mảng NPK cải thiện 4,1 đpt YoY (đạt 14,1%) khi nhà máy NPK vận hành với hiệu suất cao hơn (đạt 92%, cao hơn 23% so với 1H2024) giúp giảm chi phí cố định bình quân, qua đó bù đắp phần lớn tác động từ việc chi phí phân đơn tăng. Trong 1H2025, chi phí sản xuất NPK của DPM chưa chịu ảnh hưởng đáng kể từ chi phí phân đơn đầu vào tăng mạnh do: (1) công ty tự chủ được nguồn nguyên liệu Urea (chiếm ~22% chi phí phân đơn đầu vào); và (2) phần lớn nguyên liệu đầu vào đã được nhập trong Q1/2025 với mức giá thấp hơn. Chúng tôi cho rằng, đà tăng giá phân đơn trong quý II/2025 sẽ tác động tiêu cực đến biên lợi nhuận mảng NPK của DPM trong 2H2025.

Biểu đồ 8: Chi phí phân đơn đầu vào tăng mạnh trong 1H2025



Nguồn: Agromonitor, FPTS tổng hợp và ước tính

III. TRIỂN VỌNG KINH DOANH: BIÊN LỢI NHUẬN GỘP CẢI THIỆN NHỜ GIÁ KHÍ GIẢM VÀ KHẤU TRỪ THUẾ VAT ĐẦU VÀO

Trong năm 2025F, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần của DPM đạt 14.940 tỷ đồng (+10,7% YoY và hoàn thành 116% KH 2025) và lợi nhuận sau thuế đạt 1.022,8 tỷ đồng (+84,5% YoY và hoàn thành 320% KH2025), tiếp tục xu hướng tích cực nhờ: (1) Biên lợi nhuận gộp mảng Urea cải thiện do giá bán Urea tăng và chi phí đầu vào giảm (2) Sản lượng tiêu thụ NPK cải thiện do giá các loại nông sản cây công nghiệp neo ở mức cao.

Đơn vị: Tỷ đồng	2025F	YoY	Diễn giải
Doanh thu	14.940,0	+10,7%	Doanh thu tăng trưởng tích cực, trong đó:
Mảng Urea	8.820,0	+2,3%	Mảng Urea tăng nhẹ nhờ giá bán bình quân tăng 9,4% YoY theo đà tăng của giá Urea thế giới do nguồn cung thắt chặt. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ dự phóng giảm 6,5% YoY do nhà máy tiến hành bảo dưỡng tổng thể trong Q4/2025.
Mảng NPK	2.242,8	+28,8%	
Phân bón thương mại	2.569,4	+39,1%	Mảng NPK tăng mạnh nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 25% YoY do nhu cầu tăng mạnh khi giá các loại nông sản cây công nghiệp neo ở mức cao.
Khác	1.307,8	+2,0%	
Lợi nhuận gộp	2.711,3	+42,8%	Biên lợi nhuận gộp cải thiện chủ yếu từ mảng Urea nhờ: (1) Giá bán Urea tăng; (2) chi phí đầu vào giảm do giá khí giảm 6,2% YoY theo giá dầu, đồng thời DPM được khấu trừ thuế VAT đầu vào từ 2H2025.
Biên lợi nhuận gộp	28,8%	+2,6 đpt	
CPBH & QLDN	1.867,5	+21,3%	
% doanh thu	13%	+1,1 đpt	
Lợi nhuận HĐKD	843,8	+135,6%	
Doanh thu tài chính	543,5	+47,2%	
Chi phí tài chính	113,8	+75,0%	Chi phí lãi vay tăng do nợ vay ngắn hạn tăng nhưng vẫn thấp hơn lãi tiền gửi
- Chi phí lãi vay	95,7	+100,0%	
Lợi nhuận trước thuế	1.278,5	+91,0%	
Lợi nhuận sau thuế	1.022,8	+84,5%	

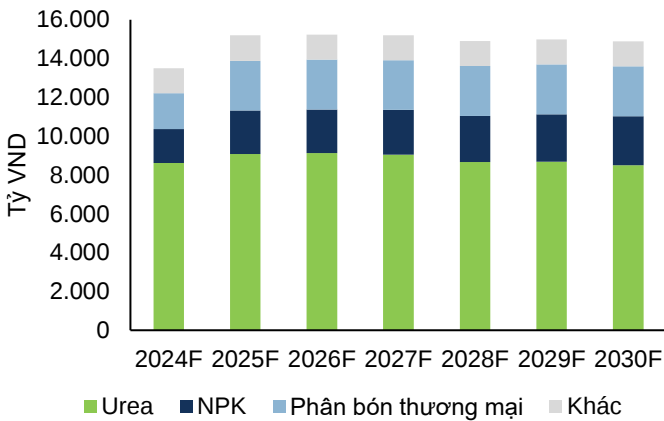
Nguồn: FPT S dự phóng

Trong giai đoạn 2026F - 2030F, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần của DPM đi ngang với CAGR = -0,2%/năm do giá bán Urea bình quân giảm 1,6%/năm khi nguồn cung Urea toàn cầu tăng. Lợi nhuận sau thuế dự phóng đạt đỉnh năm 2026 và giảm nhẹ trong các năm tiếp theo, chủ yếu do biên lợi nhuận gộp mảng Urea thu hẹp dần về mức 28,4% cho đến 2030F (giảm 3,5 đpt so với 2026F).

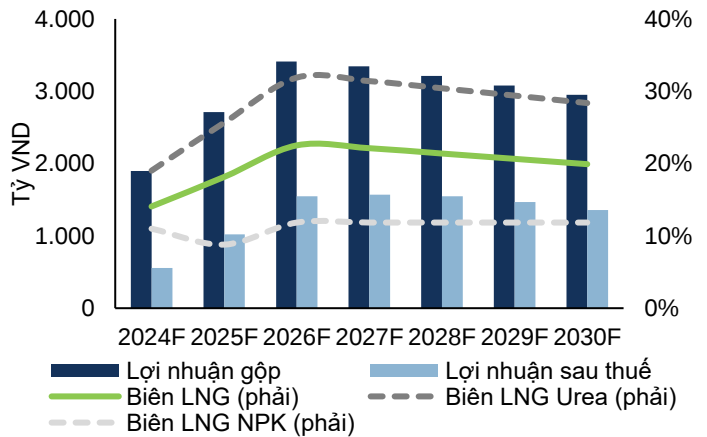
Với dự phóng trên lợi nhuận sau thuế dự kiến cao hơn khoảng 98% so với [báo cáo cập nhật định giá DPM tháng 7/2024](#), nguyên nhân do: (1) Chúng tôi bổ sung giả định về khấu trừ thuế VAT đầu vào (nằm trong yếu tố cần theo dõi trong báo cáo trước), giúp DPM tiết kiệm trung bình khoảng 700 tỷ đồng mỗi năm (~37% lợi nhuận trước thuế dự phóng); (2) Giá khí đầu vào thấp hơn 5,3% so với dự báo cũ do giá dầu dự phóng thấp hơn.

Biểu đồ 9: Lợi nhuận sau thuế dự báo đạt đỉnh trong năm 2026 và giảm nhẹ sau đó

Dự phóng doanh thu của DPM



Dự phóng lợi nhuận của DPM



Nguồn: DPM, FPTS dự phóng

1. Màng Urea: Biên lợi nhuận cải thiện nhờ giá khí giảm và thuế VAT đầu vào được khấu trừ (quay lại)

Trong năm 2025, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần màng Urea tăng trưởng 2,3% YoY (đạt 8.820 tỷ đồng) nhờ giá bán Urea bình quân tăng trưởng 9,4% YoY nhưng sản lượng tiêu thụ giảm nhẹ 6,5% YoY do nhà máy dự kiến bảo dưỡng tổng thể trong Q4/2025 (và vận hành ổn định trở lại trong năm 2026). Sau đó tới 2030F, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần màng Urea giảm nhẹ 0,9%/năm do giá Urea dự phóng giảm bình quân 1,6%/năm theo đà giảm của giá Urea thế giới khi nguồn cung Urea toàn cầu gia tăng.

Chúng tôi dự phóng lợi nhuận gộp màng Urea tăng trưởng 34%/năm trong giai đoạn 2025 - 2026F do biên lợi nhuận màng Urea cải thiện (+6,6 đpt YoY năm 2025 và +6,2 đpt YoY năm 2026) nhờ: (1) Chi phí đầu vào giảm do giá khí giảm theo đà giảm của giá dầu; (2) Thuế VAT đầu vào được khấu trừ từ 2H2025, giúp tiết kiệm khoảng 232 tỷ đồng (tương đương 10,2% lợi nhuận gộp màng Urea năm 2025) trong năm 2025 và trung bình khoảng 567 tỷ đồng trong các năm tiếp theo. Sau đó tới 2030F, lợi nhuận gộp dự phóng giảm 4,6%/năm do biên lợi nhuận gộp giảm dần về 28,4% (giảm 3,5 đpt so với 2026F) chủ yếu do giá Urea dự phóng giảm 1,6%/năm.

► Sản lượng tiêu thụ Urea giảm nhẹ do nhà máy bảo dưỡng tổng thể

Chúng tôi dự phóng sản lượng tiêu thụ Urea của DPM trong năm 2025 đạt 840 nghìn tấn (-6,5% YoY). Trong đó, sản lượng tiêu thụ 6 tháng cuối năm ước đạt 338 nghìn tấn, giảm 15,1% YoY do nhà máy Đạm Phú Mỹ sẽ thực hiện bảo dưỡng tổng thể (định kỳ 2 năm 1 lần) kéo dài 45 ngày trong Q4/2025 khiến sản lượng sản xuất sụt giảm.

Giai đoạn 2026 - 2030F, chúng tôi dự phóng sản lượng tiêu thụ Urea của DPM đạt khoảng 870 nghìn tấn/năm (+3,6% so với 2025), nhỉnh hơn công suất thiết kế 800 nghìn tấn/năm. Dự phóng này dựa trên giả định nhà máy Đạm Phú Mỹ có thể vận hành ổn định ở mức ~110% công suất thiết kế (tương đương 880 nghìn tấn/năm) và được bảo dưỡng tổng thể định kỳ 2 năm một lần.

► Giá Urea hạ nhiệt khi nguồn cung gia tăng trong khi nhu cầu suy yếu do khả năng chi trả phân bón giảm

Trong 2H2025, giá bán Urea của DPM dự báo sẽ giảm nhẹ 3,2% so với 1H2025, xuống mức 10.300 đồng/kg do nguồn cung phục hồi trong khi nhu cầu tiêu thụ suy yếu (tương ứng cả năm 2025 ước đạt khoảng 10.500 đồng/kg, +9,4% YoY). Trong giai đoạn 2026 – 2030F, chúng tôi dự phóng giá Urea của DPM giảm nhẹ -1,6%/năm (đạt 9.686 đồng/kg vào năm 2030) theo xu hướng giảm của giá Urea thế giới. Trong đó, mức giảm giá Urea nội địa thấp hơn giá Urea thế giới do chi phí sản xuất Urea trong nước (giá khí thiên nhiên) cao hơn đáng kể so với các quốc gia khác.

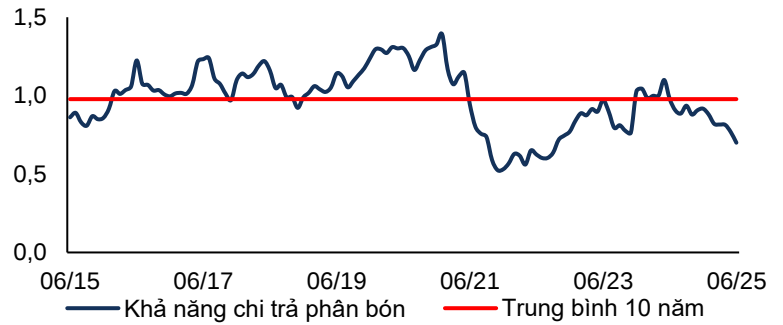
Chúng tôi dự phóng giá Urea Trung Đông (đại diện giá thế giới)² trong 2H2025 đạt 386 USD/tấn, giảm nhẹ 3,3% so với 1H2025, chủ yếu do nguồn cung phục hồi trong khi nhu cầu tiêu thụ suy yếu.

² Chúng tôi lựa chọn giá Urea Trung Đông làm mức tham chiếu trong báo cáo này vì đây là chỉ báo phản ánh sát nhất diễn biến cung cầu trên thị trường Urea quốc tế khi khu vực này chiếm khoảng 50% tổng sản lượng xuất khẩu toàn cầu.

Về nguồn cung, Trung Quốc đã bắt đầu nới lỏng chính sách hạn chế xuất khẩu ([Phụ lục 2: Tình hình xuất khẩu Urea của Trung Quốc](#)) sau giai đoạn kiểm soát kéo dài từ tháng 9/2023 với hạn ngạch xuất khẩu được cấp khoảng 3 triệu tấn (tương đương ~12% sản lượng xuất khẩu toàn cầu) trong giai đoạn tháng 6 đến tháng 10/2025. Tuy nhiên, tổng lượng xuất khẩu này vẫn thấp hơn khoảng 40% so với giai đoạn 2019 - 2021. Bên cạnh đó, nguồn cung từ Trung Đông cũng được khôi phục sau khi Ai Cập và Iran nối lại hoạt động sản xuất nhờ căng thẳng khu vực hạ nhiệt sau khi xung đột Iran - Israel vào cuối tháng 6 đã buộc nhiều nhà máy tạm ngừng hoạt động (khiến giá Urea tăng mạnh).

Ở chiều ngược lại, nhu cầu tiêu thụ phân bón dự kiến suy yếu khi sức mua của nông dân tiêu cực hơn do biến động trái chiều giữa giá phân bón và giá ngũ cốc, thể hiện ở khả năng chi trả giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 10/2022.

Biểu đồ 10: Khả năng chi trả phân bón giảm mạnh do diễn biến trái chiều giữa giá phân bón và giá nông sản



Khả năng chi trả được tính bằng chỉ số giá ngũ cốc / chỉ số giá phân bón
 Nguồn: Worldbank, FPTS tổng hợp và ước tính

Trong giai đoạn 2026F - 2030F, chúng tôi dự phóng giá Urea Trung Đông sẽ giảm dần về 330 USD/tấn (thấp hơn 13% so với 2025) do nguồn cung toàn cầu gia tăng đáng kể, bao gồm: (1) kỳ vọng Trung Quốc tiếp tục nới lỏng xuất khẩu, đạt khoảng 4,5 triệu tấn/năm (tương đương với mức bình quân giai đoạn 2019 - 2021) do tình trạng dư cung nội địa ngày càng nghiêm trọng (2) công suất sản xuất Urea dự kiến sẽ tăng đáng kể với khoảng 3,8 triệu tấn (+1,6% YoY, ~2% nhu cầu thế giới) được bổ sung trong giai đoạn 2025 - 2026F, trước khi tăng tốc mở rộng thêm 14,7 triệu tấn (+6% so với 2026F, ~8% nhu cầu thế giới) trong giai đoạn 2026 - 2029F, theo Fitch Ratings.

► Giá khí đầu vào dự báo hạ nhiệt theo đà giảm của giá dầu

Chúng tôi dự báo giá khí đầu vào trong năm 2025 của DPM sẽ giảm 6,2% YoY do giá dầu FO dự báo giảm 11,6% YoY, cùng chiều với giá dầu Brent. Trong đó, chúng tôi dự phóng giá dầu Brent trong 2H2025 sẽ ở mức 63 USD/thùng, kéo theo mức giá trung bình cả năm đạt khoảng 67 USD/thùng, giảm 16% YoY do: (1) nguồn cung cải thiện khi OPEC+ gia tăng sản lượng nhanh hơn dự kiến và (2) nhu cầu dầu toàn cầu tăng trưởng chậm lại do triển vọng kinh tế kém khả quan.

Giai đoạn 2026 - 2030F chúng tôi dự phóng giá khí đầu vào của DPM sẽ giảm -5,54% so với năm 2025 do: (1) Giá dầu Brent được dự báo giảm về mức 60 USD thùng (giảm 11,8% so với năm 2025) do nguồn cung dầu gia tăng; (2) Cước phí vận chuyển dự báo đi ngang do tỷ trọng các nguồn khí giá rẻ đã ở mức rất thấp.

Dự phóng cơ sở	2023	2024	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Giá dầu Brent (USD/thùng)	82,0	79,9	67,0	60,0	60,0	60,0	60,0	60,0
Giá dầu FO (USD/tấn)	445	463,7	410,0	365,0	365,0	365,0	365,0	365,0
Giá khí quy đổi (USD/MMBTU)	5,04	5,25	4,65	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14
Phí vận chuyển (USD/MMBTU)	4,50	4,55	4,55	4,55	4,55	4,55	4,55	4,55
Biến động phí vận chuyển (% yoy)		+1,1%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Giá khí (sau thuế VAT)	10,50	10,78	10,11	9,55	9,55	9,55	9,55	9,55
Biến động giá khí (% yoy)		+2,7%	-6,2%	-5,5%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%

Nguồn: DPM, FPTS tổng hợp và ước tính

2. Mảng NPK: Tiêu thụ cải thiện nhờ nhu cầu chăm bón cây công nghiệp ở mức cao ([quay lại](#))

Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh mảng NPK của DPM tăng trưởng tích cực trong năm 2025F với doanh thu thuần đạt 2.243 tỷ đồng (+29% YoY), và lợi nhuận gộp đạt 197,2 tỷ đồng (+3,0% YoY). Nguyên nhân do:

- (1) Sản lượng tiêu thụ tăng trưởng 25% YoY, được hỗ trợ bởi giá các loại nông sản cây công nghiệp tăng mạnh.
- (2) Biên lợi nhuận gộp đạt 8,8%, giảm 2,2 đpt YoY khi chi phí phân đơn đầu vào ước tính tăng bình quân 7,5% YoY (DAP +11,5% YoY, Kali +5,0% YoY) chủ yếu do nguồn cung thắt chặt từ Trung Quốc và Nga, trong khi nhu cầu tiêu thụ phục hồi tại các thị trường lớn như Ấn Độ, Brazil. Giá bán NPK bình quân dự báo tăng nhẹ 3% YoY, thấp hơn mức tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào do khả năng chuyển giá bị hạn chế. Nguyên nhân đến từ áp lực cạnh tranh gay gắt không chỉ trong nước mà còn từ nguồn NPK nhập khẩu có giá bán thấp hơn khoảng 5 - 10% so với các loại NPK chất lượng cao nội địa.

Trong giai đoạn 2026F – 2030F, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và lợi nhuận gộp mảng NPK của DPM tăng trưởng với CAGR lần lượt đạt 2,4%/năm và 8,7%/năm chủ yếu nhờ: (1) Sản lượng tiêu thụ NPK dự phóng tăng 3%/năm; (2) Biên lợi nhuận gộp cải thiện 3 đpt so với 2025 (đạt 11,8%) nhờ khấu trừ thuế VAT đầu vào.

► Sản lượng tiêu thụ tích cực nhờ giá các loại cây công nghiệp tăng mạnh và phân khúc chất lượng cao phù hợp với xu hướng thị trường

Sản lượng tiêu thụ NPK của DPM trong năm 2025 dự báo đạt 184 nghìn tấn (+25% YoY). Trong đó sản lượng tiêu thụ trong H2/2025 ước đạt 69 nghìn tấn (+14% YoY). Động lực tăng trưởng đến từ nhu cầu tiêu thụ NPK cải thiện, được hỗ trợ bởi giá các loại nông sản cây công nghiệp như cà phê, cao su, tăng mạnh theo dự báo của World Bank (tăng lần lượt +24,6% và +14% YoY) trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu tiếp tục khan hiếm.

Trong giai đoạn 2026 – 2030F, chúng tôi dự phóng sản lượng tiêu thụ NPK của DPM sẽ tăng trưởng trung bình 3,0%/năm, đạt ~215 nghìn tấn vào năm 2030F do chúng tôi kỳ vọng DPM sẽ tiếp tục mở rộng thị phần NPK nhờ sản phẩm NPK chất lượng cao, phù hợp với xu hướng chuyển dịch của thị trường nội địa sang NPK cao cấp thay thế cho NPK chất lượng thấp. ([Phụ lục 3: Thị trường NPK nội địa có xu hướng dịch chuyển sang phân khúc chất lượng cao](#))

V. TỔNG HỢP ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu DPM, với mức giá mục tiêu là 25.200 đồng (thấp hơn 5,8% so với mức giá đóng cửa ngày 26/08/2025, dựa trên phương pháp chiết khấu dòng tiền). Quý nhà đầu tư có thể theo dõi và mua vào cổ phiếu DPM ở mức giá 22.000 đồng/cp, với tỷ suất sinh lợi kỳ vọng đạt 15%.

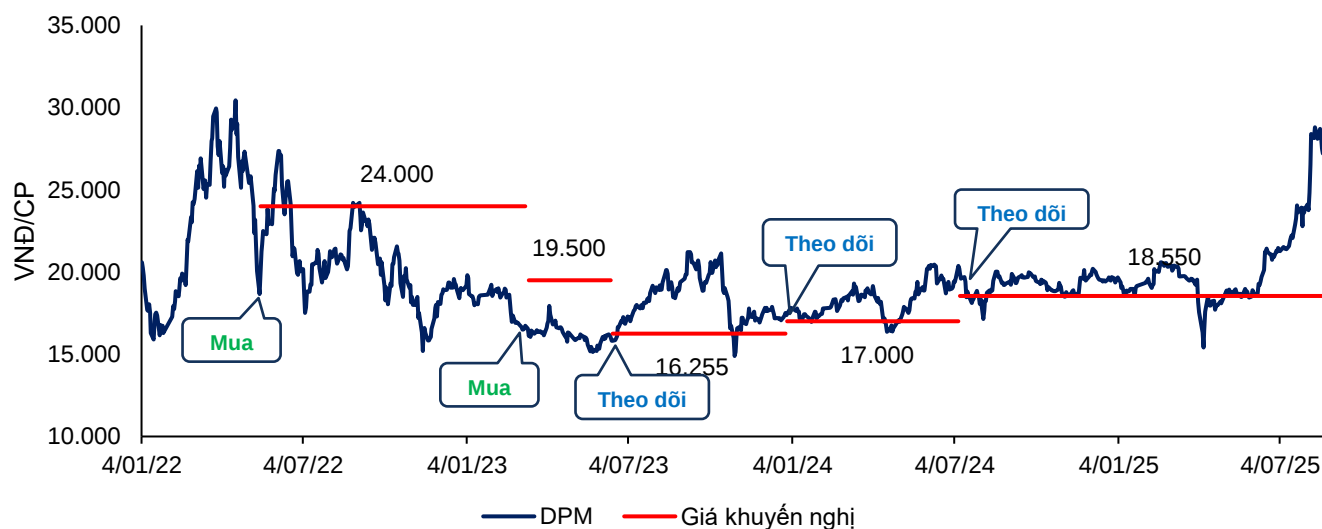
STT	Phương pháp	Kết quả	Trọng số
1	Chiết khấu dòng tiền tự do doanh nghiệp (FCFF)	25.300	50%
2	Chiết khấu dòng tiền tự do vốn chủ sở hữu (FCFE)	25.150	50%
Bình quân các phương pháp (VNĐ/cp)		25.200	

➤ Các giả định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền

Giả định mô hình	T8/2025	T7/2024	Giả định mô hình	T8/2025	T7/2024
WACC 2025	12,9%	-0,4 đpt	Phần bù rủi ro	9,9%	-0,5 đpt
Chi phí sử dụng nợ	2,8%	Cùng kỳ không vay nợ	Hệ số Beta	1,02	-
Chi phí sử dụng vốn	12,9%	-0,4 đpt	Tăng trưởng dài hạn	1,5%	-
Lãi suất phi rủi ro	2,7%	-	Thời gian dự phóng	6 năm	7 năm

➤ Kết quả định giá theo phương pháp chiết khấu dòng tiền

Tổng hợp định giá FCFF	Giá trị
Tổng giá trị hiện tại của dòng tiền doanh nghiệp và giá trị cuối cùng (Tỷ VNĐ)	10.149
(+) Tiền, tương đương tiền và Đầu tư tài chính ngắn hạn (Tỷ VNĐ)	10.469
(-) Nợ ngắn hạn và dài hạn (Tỷ VNĐ)	3.422
Giá trị vốn chủ sở hữu (Tỷ VNĐ)	17.196
Số cổ phiếu lưu hành (Tỷ VNĐ)	680
Giá mục tiêu (VNĐ/cp)	25.300
Tổng hợp định giá FCFE	Giá trị
Giá trị vốn chủ sở hữu (triệu VNĐ)	17.092
Giá mục tiêu (VNĐ/cp)	25.150

Biểu đồ 11: Lịch sử khuyến nghị


STT	Khuyến nghị	Thời gian	Giá khuyến nghị đã điều chỉnh	Báo cáo chi tiết
1	THEO DÕI	07/24	18.550	Báo cáo cập nhật định giá
2	THEO DÕI	12/23	17.000	Báo cáo cập nhật định giá
3	THEO DÕI	06/23	16.255	Báo cáo cập nhật tin tức
4	MUA	03/23	29.500	Báo cáo cập nhật định giá
5	MUA	05/22	24.000	Báo cáo cập nhật định giá

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HĐKD	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh thu thuần	13.569	13.496	14.940	15.142
Giá vốn hàng bán	(11.917)	(11.598)	(12.229)	(11.733)
Lợi nhuận gộp	1.652	1.898	2.711	3.409
Chi phí bán hàng	(848)	(837)	(971)	(984)
Chi phí quản lí DN	(502)	(703)	(896)	(908)
Lợi nhuận thuần HĐKD	301	358	844	1.516
(Lỗ)/lãi HĐTC	437	352	525	414
Lợi nhuận khác	4	7	5	5
EBIT	742	717	1.374	1.936
Chi phí lãi vay	(51)	(48)	(96)	(3)
Lợi nhuận trước thuế	691	669	1.278	1.933
Thuế TNDN	(161)	(115)	(256)	(387)
Lợi nhuận sau thuế	530	554	1.023	1.546
Lợi ích cổ đông thiểu số	10.350	16.503	30.453	46.032
LNST cổ đông CT Mẹ	519	538	992	1.500
EPS (đ)	1.030	1.078	1.459	2.206

Chỉ số khả năng sinh lời	2023A	2024A	2025F	2026F
Tỷ suất lợi nhuận gộp	12,2%	14,1%	18,1%	22,5%
Tỷ suất LNST	3,8%	4,0%	6,6%	9,9%
ROE DuPont	4,1%	4,8%	8,6%	11,8%
ROA DuPont	3,4%	3,6%	6,4%	9,9%
Tỷ suất EBIT/doanh thu	5,5%	5,3%	9,2%	12,8%
LNTT / EBIT	93,2%	93,3%	93,0%	99,8%
LNST/LNTT	75,2%	80,3%	77,6%	77,6%
Vòng quay tổng tài sản	0,9x	0,9x	1,0x	1,0x
Đòn bẩy tài chính	1,2x	1,3x	1,3x	1,2x

Chỉ số hiệu quả vận hành	2023A	2024A	2025F	2026F
Thời gian luân chuyển tiền	(17,2)	(11,8)	5,0	5,5
Số ngày phải thu	8,0	12,1	13,4	14,3
Số ngày tồn kho	76,9	85,2	94,6	99,5
Số ngày phải trả	102,2	109,2	103,0	108,3
COGS / Hàng tồn kho	4,6x	5,1x	4,0x	3,6x

Chỉ số TK/đòn bẩy TC	2023A	2024A	2025F	2026F
CS thanh toán hiện hành	6,4x	2,5x	5,7x	6,8x
CS thanh toán nhanh	5,2x	2,2x	4,8x	5,9x
CS thanh toán tiền mặt	4,5x	2,0x	4,2x	5,3x
Nợ / Tài sản	0,1x	0,3x	0,2x	0,1x
Nợ / Vốn CSH	0,2x	0,5x	0,2x	0,2x
Nợ ngắn hạn / Vốn CSH	0,1x	0,5x	0,2x	0,1x
Nợ dài hạn / Vốn CSH	0,0x	0,0x	0,0x	0,0x
Khả năng TT lãi vay	14,6x	15,0x	14,4x	617,8x

Cân đối kế toán	2023A	2024A	2025F	2026F
Tài sản				
Tiền, TĐT, ĐTTC	6.627	10.469	8.304	10.071
Các khoản phải thu	642	653	723	733
Hàng tồn kho	1.911	1.731	1.825	1.751
TSNH khác	385	367	387	371
Tổng TSNH	9.565	13.220	11.239	12.925
Tài sản CDHH	3.179	2.892	2.654	2.429
Nguyên giá	13.075	13.172	13.219	13.266
Khấu hao lũy kế	(9.896)	(10.280)	(10.565)	(10.837)
Đầu tư tài chính dài hạn	33	34	34	34
Tài sản dài hạn khác	271	317	351	356
Xây dựng cơ bản dở dang	261	89	89	89
Tổng tài sản dài hạn	3.744	3.333	3.129	2.909
Tổng Tài sản	13.309	16.552	14.367	15.834

Nợ & Vốn chủ sở hữu				
Vay và nợ ngắn hạn	-	3.422	112	113
Các khoản phải trả	1.383	1.708	1.801	1.728
Quỹ khen thưởng	102	69	69	69
Nợ ngắn hạn	1.484	5.199	1.982	1.910
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	280	174	183	176
Nợ dài hạn	280	174	183	176
Tổng nợ	1.764	5.372	2.165	2.086
Vốn góp chủ sở hữu	3.914	3.914	6.800	6.800
Thặng dư	21	21	21	21
LN chưa phân phối	2.838	2.470	3.463	4.963
Các khoản khác	4.597	4.597	1.711	1.711
Lợi ích cổ đông thiểu số	175	177	208	254
Vốn chủ sở hữu	11.545	11.180	12.203	13.749
Tổng cộng nguồn vốn	13.309	16.552	14.367	15.834

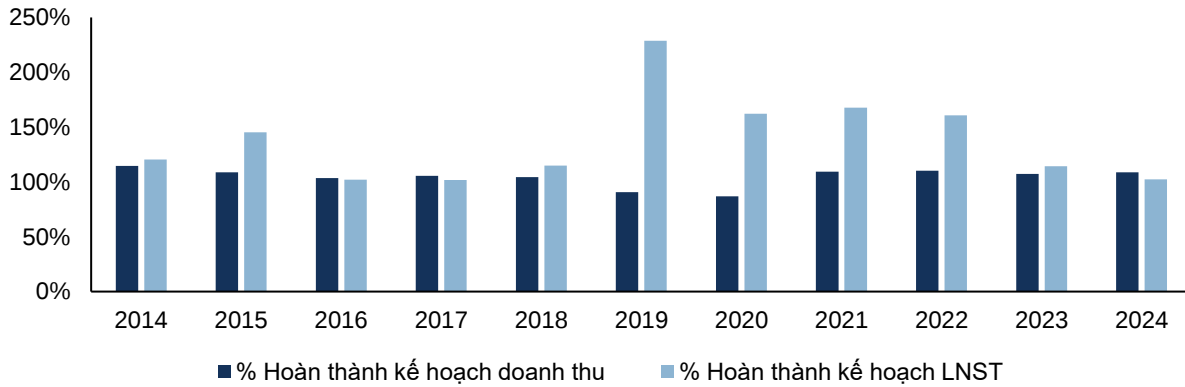
Lưu chuyển tiền tệ	2023A	2024A	2025F	2026F
Lợi nhuận sau thuế	346	605	1.023	1.546
Tiền từ HĐKD	945	948	1.192	1.812
Tiền từ HĐĐT	1.676	(3.808)	(47)	(47)
Tiền từ HĐTC	(3.463)	2.621	(3.310)	1
Tổng lưu chuyển tiền tệ	(842)	(240)	(2.165)	1.767

VI. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh của DPM [\(quay lại\)](#)

DPM thường xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hướng thận trọng và liên tục vượt chỉ tiêu đề ra. Giai đoạn 2017–2024, kết quả thực hiện của công ty cao hơn trung bình khoảng 5% so với kế hoạch doanh thu và 38% so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Biểu đồ 12: Mức độ hoàn thành kế hoạch của DPM



Nguồn: DPM, FPTS tổng hợp

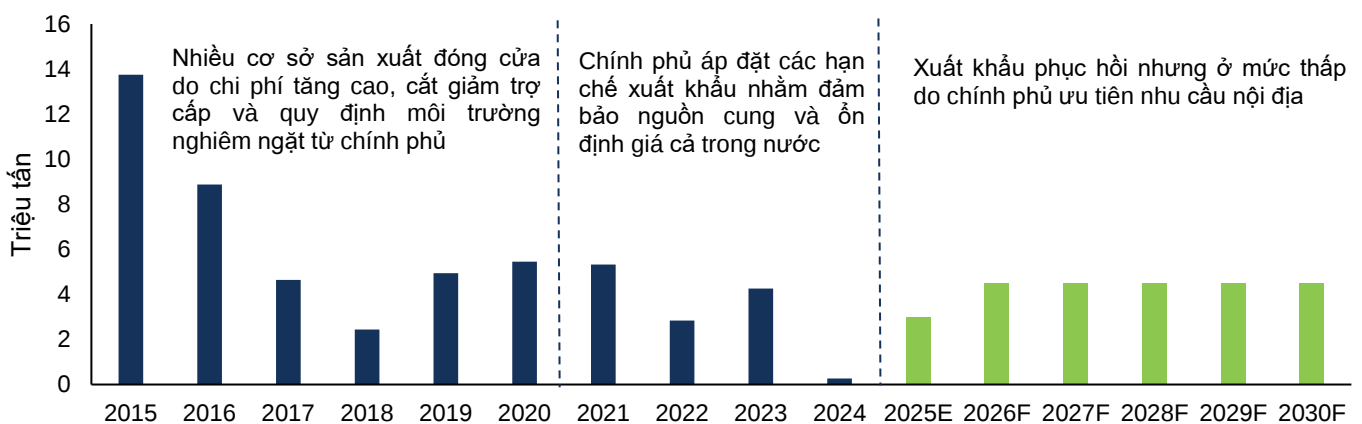
Phụ lục 2: Tình hình xuất khẩu Urea của Trung Quốc [\(quay lại\)](#)

Trước năm 2021, Trung Quốc là quốc gia xuất khẩu Urea lớn thứ hai thế giới, với khối lượng trung bình khoảng 4,5 triệu tấn mỗi năm, chiếm khoảng 10% tổng sản lượng xuất khẩu toàn cầu. Tuy nhiên, từ năm 2022 đến nay, Trung Quốc đã nhiều lần áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu nhằm đảm bảo nguồn cung trong nước và kiểm soát giá cả. Đặc biệt, trong năm 2024, sản lượng xuất khẩu Urea của Trung Quốc đã giảm mạnh 91% YoY.

Việc siết chặt xuất khẩu diễn ra trong bối cảnh sản lượng nội địa gia tăng, trong khi nhu cầu tiêu thụ trong nước yếu, dẫn đến tồn kho tích lũy ở mức cao. Hiện tại, Trung Quốc đã bắt đầu nói lỏng xuất khẩu thông qua việc cấp hạn ngạch khoảng 3 triệu tấn cho giai đoạn tháng 6 - 10/2025. Sau thông báo xuất khẩu của Trung Quốc, CRU đã nâng dự phóng sản lượng Urea xuất khẩu trong năm 2025 của Trung Quốc lên 3 triệu tấn (so với mức 1,5 – 3 triệu tấn vào T3/2025).

Chúng tôi kỳ vọng Trung Quốc sẽ tiếp tục nói lỏng xuất khẩu Urea trong năm 2026 do tình trạng dư cung nội địa được dự báo sẽ tiếp diễn.

Biểu đồ 13: Kỳ vọng Trung Quốc tiếp tục nói lỏng xuất khẩu trong 2026 do tình trạng dư cung nội địa gia tăng

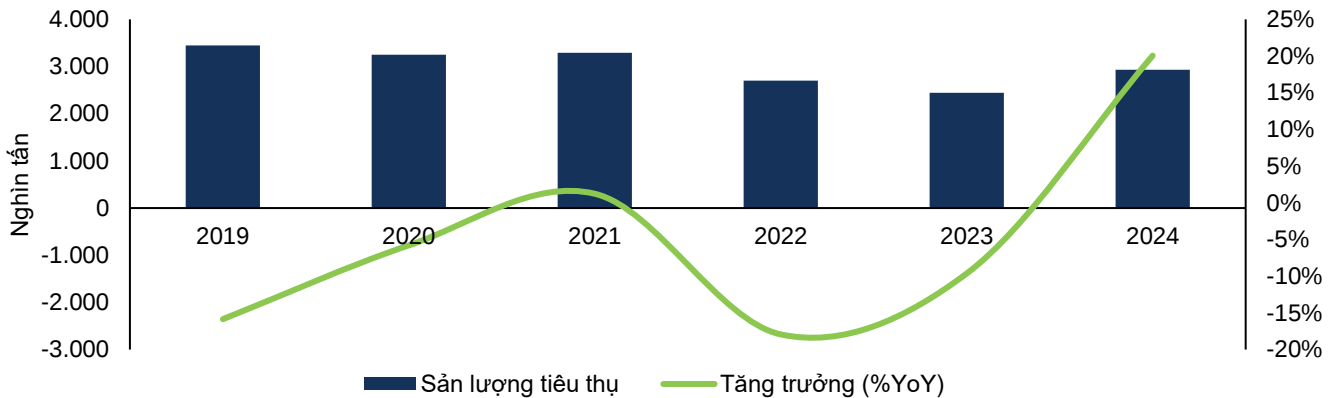


Nguồn: ITC, FPTS tổng hợp và dự phóng

Phụ lục 3: Thị trường NPK nội địa có xu hướng dịch chuyển sang phân khúc chất lượng cao [\(quay lại\)](#)

Thị trường NPK trong nước đang dư thừa nguồn cung NPK chất lượng thấp, trong khi phân khúc chất lượng cao vẫn phải phụ thuộc vào nhập khẩu. Nhu cầu tiêu thụ phân bón NPK tại thị trường nội địa đạt khoảng ~3 triệu tấn/năm, với CAGR = -3,22%/năm. Trong khi đó, hầu hết nhà máy NPK trong nước chỉ vận hành khoảng 50% - 60% CSTK khi: (1) Tổng công suất sản xuất NPK trong nước ước đạt ~4 triệu tấn/năm, cao hơn 30% nhu cầu tiêu thụ, (2) khoảng 60% nguồn NPK nội địa có chất lượng thấp (được sản xuất bằng công nghệ phối trộn đơn giản, với hàm lượng dinh dưỡng và hiệu quả sử dụng thấp) không đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ đang ngày càng dịch chuyển sang phân khúc NPK chất lượng cao.

Biểu đồ 14: Tiêu thụ NPK nội địa sụt giảm từ 2019 – 2023 và phục hồi vào năm 2024



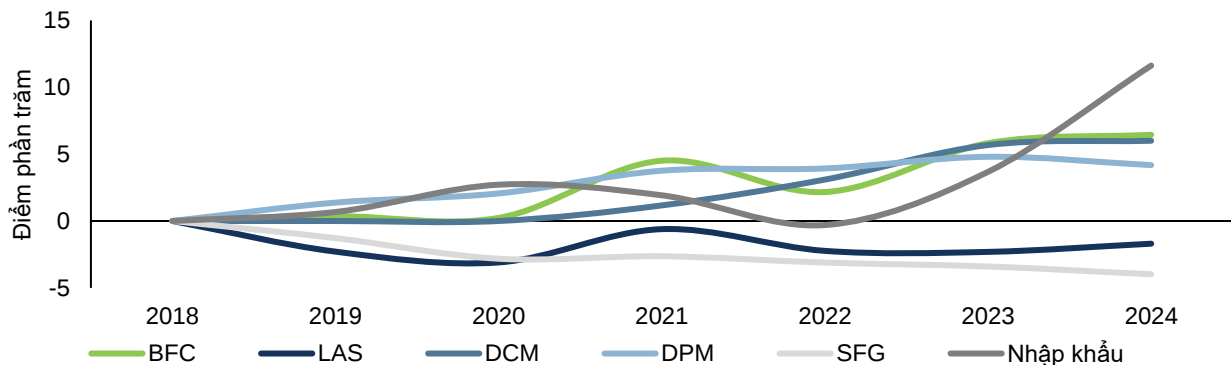
Nguồn: FPTS tổng hợp

Thị trường NPK trong nước có xu hướng dịch chuyển sang phân khúc chất lượng cao khi: (1) nông dân ưu tiên sử dụng sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao, khả năng hấp thụ tốt nhằm tối ưu hiệu quả canh tác; (2) yêu cầu cao hơn về chất lượng phân bón để phục vụ diện tích cây công nghiệp và cây ăn trái xuất khẩu tăng. Trong bối cảnh nguồn cung NPK cao cấp nội địa còn hạn chế, Việt Nam phải nhập khẩu trung bình khoảng 13,2% nhu cầu NPK giai đoạn 2018 - 2024, chủ yếu là NPK chất lượng cao từ Trung Quốc và Nga. NPK nhập khẩu có giá bán thấp hơn khoảng 5 - 10% so với một số loại phân bón chất lượng cao tại thị trường nội địa

Trong giai đoạn 2018 – 2024, các doanh nghiệp NPK ở phân khúc cao cấp như DPM, DCM, BFC (cũng như phân nhập khẩu) đều gia tăng thị phần. Ngược lại, các doanh nghiệp tập trung vào phân khúc trung và thấp cấp như LAS và SFG dần thu hẹp thị phần do chất lượng sản phẩm kém cạnh tranh

Biểu đồ 15: Thị phần NPK chất lượng cao mở rộng trong giai đoạn 2018 - 2024

Thay đổi thị phần NPK nội địa



Nguồn: FPTS tổng hợp và ước tính

*Thị phần của DCM chưa bao gồm công ty con KVF được M&A trong năm 2024

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được sao chép, phát hành và phân phối dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của FPTTS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin từ báo cáo này.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS nắm giữ 0 cổ phiếu DPM, người phê duyệt và chuyên viên phân tích không nắm giữ cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính

Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường
Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
ĐT: 1900 6446
Fax: (84.24) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng
Gấm, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ
Chí Minh.
ĐT: 1900 6446
Fax: (84.28) 6 291 0607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh TP. Đà Nẵng

100 Quang Trung, Phường Hải Châu,
Thành phố Đà Nẵng.
ĐT: 1900 6446
Fax: (84.236) 3553 888